TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 17/3/2022
V/v tranh chấp "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2021/LHST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp *"Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm số: 02/2022/TB-TA ngày 21/01/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 04/2022/TB-TA ngày 09/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1992;
Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận *(Xin xét xử vắng mặt)*.

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu Đại Nh, sinh năm 1988;
Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 22/3/2021 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Trần Hữu Đại Nh tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống tương đối hạnh phúc,

nhưng về sau do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và ngày càng trầm trọng. Hiện nay chị và anh Nh không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Có 02 người con là cháu Trần Thị Linh Đ, sinh ngày: 04/11/2013 và cháu Trần Thị Minh Đ1, sinh ngày: 26/8/2016. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con là Linh Đ và Minh Đ1, chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Hữu Đại Nh đã được triệu tập hợp lệ để lấy ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh Nh.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Đối với bị đơn không chấp hành đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết và tại thời điểm xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H và anh Nh là đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị H được ly hôn với anh Trần Hữu Đại Nh.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu là Trần Thị Linh Đ, sinh ngày: 04/11/2013 và cháu Trần Thị Minh Đ1, sinh ngày: 26/8/2016. Chị H không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phan Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân, nuôi con chung với anh Trần Hữu Đại Nh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Tại phiên tòa Nguyên đơn chị Phan Thị H xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Hữu Đại Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 điều 228, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị H và anh Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Trần Hữu Đại Nh tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng về sau do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và ngày càng trầm trọng. Hiện nay chị H và anh Nh không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: mâu thuẫn giữa chị H và anh Nh đã ở mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng các quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nh là phù hợp.

[3] Về con chung: có 02 người con là cháu Trần Thị Linh Đ, sinh ngày: 04/11/2013 và cháu Trần Thị Minh Đ1, sinh ngày: 26/8/2016. Quá trình giải quyết chị H xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con là Linh Đ và Minh Đ1; cháu Linh Đ cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Chị H và cháu Linh Đ đều không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện thực tế, yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu Linh Đ là có cơ sở; Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Nh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Trần Hữu Đại Nh.

- Về con chung: Giao hai cháu là Trần Thị Linh Đ, sinh ngày: 04/11/2013 và cháu Trần Thị Minh Đ1, sinh ngày: 26/8/2016 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; chị Phan Thị H không yêu cầu anh Trần Hữu Đại Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Khoản án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Phan Thị H phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0024103 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị Phan Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị H và anh Trần Hữu Đại Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Na